

Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Jest  
&  
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Quốc Tế Lilama 2

# Khoá Training Lập Trình Căn Bản Webserver Trong PLC S7 Simatic

# TRAINING NGÀY 2

- Cơ Bản liên kết với PLC và tạo một số Nút và ô nhập liệu
- Javascript sử dụng JQuery Framework

# CƠ BẢN LIÊN KẾT PLC

- Cơ bản khi muốn PLC hiểu mình thao tác với 1 biến bên trong nó:

`<!-- AWP_In_Variable Name="db_name".element' —>`

hoặc

`<!-- AWP_In_Variable Name="element" -->`

- Khi muốn hiển thị data từ PLC trả lên webserver:

`:=“db_name”.element_in_DB:`

# MỘT SỐ LAYOUT CƠ BẢN

***Module A Controlling***

START

STOP

# MỘT SỐ LAYOUT CƠ BẢN

***Module B Controlling***

ON

OFF

ON

STOP

# MỘT SỐ LAYOUT CƠ BẢN

## *Module C Controlling*

Nhập tốc độ động cơ:

Xác Nhận



90

Xác Nhận

# MỘT SỐ LAYOUT CƠ BẢN

***Module D Controlling***

Press

# MỘT SỐ LAYOUT CƠ BẢN

**Module E Controlling**



**Module E Controlling**





# JQUERY

jQuery là một thư viện được xây dựng từ Javascript nhằm giúp lập trình viên xây dựng những chức năng có sử dụng Javascript trở nên dễ dàng hơn. jQuery được tích hợp nhiều module khác nhau từ module hiệu ứng cho đến module truy vấn selector. jQuery được sử dụng đến 99% trên tổng số website trên thế giới (*trừ những website sử dụng JS Framework*).

- Sử dụng thư viện JQuery:

```
<script language="javascript" src="duong_dan_toi_file_jquery.js"></script>
```

- JQuery luôn bắt đầu bằng "\$"

- Cách khai báo 1 biến:

```
var  
let
```

- 1 function trong JQuery:

```
function abc( biến a, biến b ){  
    xử lý gì đó....  
}
```

# JQUERY

```
<input type="button" id="id-button" class="class-button" value="Alert"/>
```

Cách lấy đối tượng button trên:

```
$("input[type=button] ")
```

```
$("#id-button ")
```

```
$(".class-button")
```

# JQUERY

Sự kiện cơ bản của JQuery:

- Change: khi giá trị trên input thay đổi, ta muốn bắt ngay lúc giá trị đó thay đổi thì ta sẽ sử dụng sự kiện change

`$(element).change( do something here )`

- click: khi 1 phần tử khi ta muốn click vào nó, nó sẽ thực hiện 1 tác vụ hay hành động gì đó cho ta

`$(element).click( do something here)`

- submit: khi 1 form ta tạo ra, ta muốn làm một cái gì đó khi mà form đó submit

`$( 'element form' ).submit( do something here )`

# JQUERY

- các sự kiện khi sử dụng chuột:  
.mousedown() , .mouseenter() , .mouseleave() , .mousemove(), .mouseup()
- sự kiện hover: .hover()
- sự kiện focus: .focus()

# JQUERY

xử lý trên HTML:

- thêm 1 đoạn code html, thêm text lên đầu trong 1 thẻ html: `.append()`
- thêm 1 đoạn code html, thêm text cuối trong 1 thẻ html: `.prepend()`
- thêm 1 đoạn code hay thêm text vào trong 1 thẻ html: `.html()`
- chỉ thêm text vào 1 thẻ html: `.text()`
- đặt giá trị cho thẻ input: `.val()`
- để style cho thẻ bằng code css: `.css()`
- ẩn 1 thẻ html: `.hide()`

# JQUERY

xử lý trên HTML:

- xoá 1 thẻ trong html : `.remove()`
- thêm class vào thẻ html: `.addClass()`
- remove class trong thẻ html: `.removeClass()`
- lấy attribute trong thẻ html: `.attr()`, `.prop()`